

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH

MA TRẬN ĐỀ THI CHỌN HSG LỚP 9 THCS CẤP TỈNH NĂM HỌC 2024-2025  
MÔN VẬT LÝ - NHÓM PGD NHO QUAN

(Ban hành kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL, ngày / /2024 của Sở GDĐT Ninh Bình)

| Câu            | Chủ đề                                    | Cấp độ nhận thức                    |                                     |                                          | Tổng điểm | Tỷ lệ |
|----------------|-------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|-----------|-------|
|                |                                           | Mức 2<br>(thông hiểu)<br>30% - điểm | Mức 3<br>(Vận dụng)<br>40%-<br>điểm | Mức 4<br>(Vận dụng<br>cao)<br>30% - điểm |           |       |
| I. PHẦN CHUNG  |                                           |                                     |                                     |                                          |           |       |
| 1              | Kiến thức liên môn<br>(Gồm 06 câu TNKQ)   | 3                                   |                                     |                                          | 3,0       | 15%   |
| II. PHẦN RIÊNG |                                           |                                     |                                     |                                          |           |       |
| 1              | Lực và chuyển động                        |                                     | 1,5                                 | 1,5                                      | 3,0       | 15 %  |
| 2              | Khối lượng, trọng lượng, áp suất, cơ năng | 1,75                                | 1,25                                |                                          | 3,0       | 15 %  |
| 3              | Ánh sáng                                  | 0,5                                 | 3,5                                 |                                          | 4,0       | 20 %  |
| 4              | Điện học                                  | 1                                   | 1                                   | 3                                        | 5,0       | 25 %  |
| 5              | Điện từ học                               |                                     | 1                                   |                                          | 1,0       | 5%    |
| 6              | Kiến thức thực nghiệm                     |                                     |                                     | 1                                        | 1,0       | 5%    |
| TỔNG           |                                           | 6,25                                | 8,25                                | 5,5                                      | 20        | 100%  |

**<https://www.vnteach.com>**